

Bản án số: 193/2026/HS-ST

Ngày 26 - 8 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tần Chấn Hùng, bà Tổng Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyên – Thư ký viên

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu tham gia phiên
tòa:** Bà Lê Ngọc Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2026/TLST - HS ngày 05 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2026/QĐXXST-HS ngày 26/6/2026. Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2026/HSST-QĐ ngày 09/7/2026. Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2026/HSST-QĐ ngày 07/8/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn T, sinh năm 1995 tại tỉnh Lai Châu; giới tính: nam; tên gọi khác: không; Số CCCD: 012095004204, cấp ngày 07/11/2011, nơi cấp C06 – Bộ Công an; nơi cư trú: bản Nà Lào, xã Nậm Sỏ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; chức vụ trước khi phạm tội: không; con ông: Lương Văn Kem, sinh năm 1976; con bà: Lương Thị Viên, sinh năm 1977; gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo chung sống như vợ chồng với: Tòng Thị Cươi, sinh năm 2002, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2022, con nhỏ sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/01/2026 tại xã Nậm Sỏ, tỉnh Lai Châu đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*** Những người bị hại:**

1. Ông Cà Văn D, sinh năm 1973; *vắng mặt.*

Địa chỉ: bản Vàng San, xã Hua Bum, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Lý Văn S, sinh năm 1980; *vắng mặt.*

Địa chỉ: bản Nà Phầy, xã Hua Bum, tỉnh Lai Châu.

3. Chị Sùng Go M, sinh năm 1997; *vắng mặt.*

Địa chỉ: bản Tò Kh, xã Mù Cả, tỉnh Lai Châu.

4. Chị Sùng Gia P, sinh năm 1989; *vắng mặt.*

Địa chỉ: bản Ló Mé Lè Giàng, xã Pa Ủ, tỉnh Lai Châu.

5. Ông Giàng A N, sinh năm 1979; *có mặt.*

Địa chỉ: thôn 1, xã Sính Phình, tỉnh Điện Biên.

*** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty cổ phần ĐTXD Quảng Đông

Đại chỉ: tổ 24 phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu;

Người đại diện theo pháp luật: ông Hán Văn Nam, chức vụ Giám đốc; *vắng mặt*. Người đại diện theo ủy quyền: anh Vũ Thế Vị, sinh năm 1983; *vắng mặt*.

Địa chỉ: số 6, Lê Đại Hành, tổ 2, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.

2. Công ty TNHH MTV Ngân Hà

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn Tuấn, chức vụ Giám đốc; *vắng mặt*.

Địa chỉ: tổ 12, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.

3. Anh Đặng Văn H, sinh năm 1986; *vắng mặt*.

Địa chỉ: tổ 5, phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu.

* Những người làm chứng:

- Anh Lương Văn P, sinh năm: 1998; *vắng mặt*.

địa chỉ: bản Chế Hạng, xã Khoen On, tỉnh Lai Châu,

- Anh Lý Văn S, sinh năm: 1992; *vắng mặt*.

địa chỉ: bản Na Áng, xã Bum Tở, tỉnh Lai Châu

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Tỉnh Lai Châu; *có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lương Văn T là người có giấy phép lái xe hạng D do Bộ giao thông vận tải cấp có giá trị sử dụng đến ngày 03/6/2027. Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 02/10/2025, anh Lương Văn T, lái xe ô tô khách BKS 25B- 001.09 chuyên tuyến Lai Châu – Ka Lăng, xuất bến xe khách tỉnh Lai Châu đi xã Ka Lăng, huyện Mường Tè (cũ). Khoảng 10 giờ cùng ngày, Tự điều khiển xe đi đến địa phận bản Pa Pảng, xã Pa Tàn, tỉnh Lai Châu, lúc này trời mưa nhỏ, đoạn đường đang lên dốc. Khi đi đến Km 323+350 Quốc lộ 4H (đường hai chiều có vạch phân chia làn đường), chuẩn bị vào đoạn đường cua từ phải sang trái, Tự đã điều khiển xe ô tô khách lấn sang làn đường ngược chiều. Lúc này, Tự nhìn thấy xe ô tô tải BKS 25C-041.91 (của Công ty CPĐT xây dựng Quảng Đông do anh Giàng A Nụ, sinh năm 1979, trú tại thôn 1, xã Sinh Phình, tỉnh Điện Biên điều khiển) đi ngược chiều, đang xuống dốc, cách xe ô tô khách khoảng 20– 30m. Thấy vậy, Tự đánh lái sang phải để tránh va chạm nhưng bị phần đầu bên lái của xe ô tô tải BKS 25C-041.91 đâm vào mạn sườn bên trái của xe ô tô khách, sau đó kéo trượt va chạm với toàn bộ thân xe khách bên trái, làm phần đầu của xe khách văng vào cạnh lề đường bên phải theo hướng đi của xe khách, còn phần đuôi xe khách ở vị trí sát với vạch kẻ đường màu vàng giữa đường. Sau va chạm, xe ô tô tải BKS 25C-041.91 mất lái, tiếp tục di chuyển khoảng 30m về hướng trung tâm xã Pa Tàn thì đâm vào taluy dương rồi dừng lại. Hậu quả làm 04 hành khách trên xe gồm ông Cà Văn Du, sinh năm 1973, trú tại bản Vàng San, xã Hua Bum, tỉnh Lai Châu; ông Lý Văn Soạn, sinh năm 1980, trú tại bản Nà Phầy, xã Hua Bum, tỉnh Lai Châu; chị Sùng Go Mư, sinh năm 1997, trú tại bản Tở Khò, xã Mù Cả, tỉnh Lai Châu; chị Sùng Gia Pú, sinh năm 1989, trú tại bản Ló Mé Lè Giàng, xã Pa U, tỉnh Lai Châu, bị thương, được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện. Cơ quan điều tra đã tiến hành dựng lại hiện trường, xác định tại thời điểm trước khi xảy ra va chạm, xe ô tô khách BKS 25B-001.09 do Lương Văn T điều khiển ở vị trí: trực trước bên

lái cách lề phải (hướng đi Pa Tần) 2,25m, cách vạch sơn không liên tục chia hai làn đường 0,85m; trục sau bên lái cách lề phải 1,83m, cách vạch sơn không liên tục chia hai làn đường là 0,96m. Khi Lương Văn T điều khiển xe ô tô khách đánh lái về phần đường của mình và xảy ra chạm thì trục trước bên lái cách lề phải 3,1m, trục sau bên lái cách lề phải 2,35m. Như vậy xe ô tô khách do Lương Văn T điều khiển có trục trước bên lái lấn làn đường ngược chiều 0,85m, trục sau bên lái lấn làn đường ngược chiều 0,96m. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và ma túy đối với Lương Văn T: trong khí thở của T tự không có nồng độ cồn, trong nước tiểu không chứa chất ma túy.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Vị trí xảy ra vụ việc tại Km 323+350, quốc lộ 4H thuộc bản Pa Pảng, xã Pa Tần, tỉnh Lai Châu, là đường hai chiều, có vạch phân chia làn đường. Đoạn đường cong, độ dốc từ 7% đến 10% lòng đường rộng 06m. Lấy cột mốc H3/323 làm mốc cố định A, lấy mép đường bên phải theo hướng từ xã Bum Nua đi xã Pa Tần làm mép chuẩn B tại hiện trường phát hiện nhiều đám nhựa vỡ, kính vỡ

- Phía phần đường bên phải phát hiện 02 vết trượt bám dính chất màu đen dài lần lượt 11,8m x 9,3cm và 14,8m x 8,9 cm. Đầu vết trượt cách B lần lượt 2,1m và 2,87m; cách A lần lượt 26,62m và 28,21m.

- Phía phần đường bên trái phát hiện đám trượt xước có phương nằm ngang so với mặt đường, chiều từ lòng đường sang lề đường bên trái, trên diện 1,7 x 0,48m. Đầu vết cách B 4,6m; cách A 41,1m.

- Xe ô tô khách BKS 25B-001.09 sơn màu đỏ mận, dừng đỗ tại phần đường và lề đường bên trái, đầu xe hướng đi xã Bum Nua. Hệ thống kính chắn gió phía trước đầu xe bị rạn, nứt vỡ; Sườn xe, ốp kim loại sườn xe móp méo, biến dạng; khung cửa kính chắn gió bên lái bị nứt vỡ, rơi rụng hoàn toàn. Trục trước bên lái cách B 4,75m; cách A 43,3m; trục sau bên lái cách B 3,5m.

- Xe ô tô tải BKS 25C-041.91 đang dừng đỗ tại nền đường, rãnh nước bên trái, đầu xe hướng đi Pa Tần. Trục trước bên phụ cách B 6,4m; Trục sau bên lái cách B 8,9m.

Tại kết luận giám định số 934 ngày 26/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu về dấu vết va chạm giữa hai xe ô tô kết luận: Hệ thống dấu vết trượt xước làm móp méo, biến dạng kim loại, làm bong tróc, mất sơn màu đỏ, làm sáng kim loại, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) trên diện 50 x 06cm tại 1/4 mặt ngoài, phía dưới cánh cửa xe lên xuống phía trước bên lái, vị trí thấp nhất dấu vết cách đất 70cm, chiều hướng dấu vết từ trước về sau - Ký hiệu A (xe ô tô khách) phù hợp với hệ thống dấu vết trượt xước, cong vênh, móp méo, biến dạng kim loại, làm bong tróc, mất sơn màu xanh, làm sáng kim loại, bám dính chất màu đỏ (dạng sơn) trên diện 60x7cm tại mặt trước, mặt ngoài thanh chắn kim loại (chắn đà phía trước đầu xe) phía bên lái, vị trí thấp nhất dấu vết cách đất 68cm, chiều hướng dấu vết từ trước về sau – ký hiệu B (xe ô tô tải).

Tại kết luận giám định tổng thương cơ thể trên người sống số 131 ngày 10/11/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lai Châu đối với Cà Văn Du kết luận: Vùng trán trái có 01 sẹo trên diện kích thước 4 x 0,1cm. Mất tay bên trái tại vị trí sát chỏm xương cánh tay trái đã tạo móm, hiện tại móm cụt sẹo liền tốt

không di chứng. Hình ảnh cắt cụt 1/3 trên xương cánh tay trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương của Cà Văn Du tại thời điểm giám định là 71%.

Tại kết luận giám định tổng thương cơ thể trên người sống số 133 ngày 10/11/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lai Châu đối với Lý Văn Soạn kết luận: Vùng cung lông mày bên trái có vết thương hình móc câu, kích thước 11 x 0,4cm. Vùng gò má bên trái có sẹo kích thước 1,7 x 0,2cm. Mặt trước ngoài cánh và cẳng tay trái sẹo trên diện 31 x 0,8cm. Đường nách giữa bên trái tương ứng khoang liên sườn IV, V có sẹo kích thước 2 x 1,6cm. Hình ảnh gãy cung sau các xương sườn 2,3,4,5,6,7,8,9 bên trái. Gãy cung trước xương sườn 2,3,4 bên trái. Hình ảnh ổ dịch khu trú trong nhu mô thùy trên phổi trái kích thước 20 x 16mm và 17 x 10mm. Hình ảnh tràn dịch – khí màng phổi trái (kết quả chụp cắt lớp vi tính ngày 02/10/2025). Tỷ lệ phần trăm tổn thương của Lý Văn Soạn tại thời điểm giám định là 29%.

Tại kết luận giám định tổng thương cơ thể trên người sống số 134 ngày 10/11/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lai Châu đối với Sùng Go Mư kết luận: Vùng trán phải có sẹo kích thước 3,4 x 0,4cm. Vùng trán phải ngay sát chân tóc có vết biến đổi rối loạn sắc tố da kích thước 4,3 x 0,2 cm. Vùng gò má phải có vết biến đổi rối loạn sắc tố da kích thước 5,7 x 0,6cm, trên nền biến đổi rối loạn sắc tố da có sẹo kích thước 1,6 x 0,5cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương của Sùng Go Mư tại thời điểm giám định là 3%.

Đối với chị Sùng Gia Pứ, sau tai nạn chỉ bị xây xát nhẹ nên từ chối giám định thương tích.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 52 ngày 12/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường Tân Phong kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô tải BKS 25C-041.91 màu sơn xanh, là 46.533.333 đồng. Giá trị thiệt hại của xe ô tô khách BKS 25B-001.09 là 55.833.333 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 video của Camera hành trình gắn trên xe ô tô khách BKS 25B-001.09. Tại bản Kết luận giám định số 937 ngày 27/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: không phát hiện dấu hiệu cắt, ghép chỉnh sửa trong 02 tập tin video gửi giám định.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ những vật chứng sau:

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường: Xe ô tô tải BKS 25C-041.91, chủ xe mang tên Công ty CPĐT Xây dựng Quảng Đông và Xe ô tô khách BKS 25B-001.09, chủ xe mang tên Công ty TNHH MTV Ngân Hà (đã bán lại cho ông Đặng Văn Hà, sinh năm 1986, trú tại tổ 5, phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu). Xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, ngày 01/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu đã trả lại xe ô tô tải BKS 25C-041.91 cho công ty CPĐT Xây dựng Quảng Đông. Ngày 03/02/2020, 1 CSĐT Công an tỉnh Lai Châu đã trả lại xe ô tô khách BKS 25B-001.09 cho ông Đặng Văn Hà,

- Tạm giữ của Lương Văn T 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc. Tạm giữ của Giàng A Nụ 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc. Cơ quan điều tra đã trả lại những giấy tờ trên cho Lương Văn T và Giàng A Nụ.

- 01 đĩa DVD nhãn hiệu Maxell màu vàng, dung lượng 4,7GB, bên trong chứa 02 tập tin video của camera hành trình gắn trên xe ô tô khách BKS 25B-001.09, được đưa vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, Lương Văn T và Giàng A Nụ thỏa thuận, cùng bồi thường cho anh Cà Văn Du số tiền 200.000.000 đồng; bồi thường cho anh Lý Văn Soạn số tiền 25.000.000 đồng; bồi thường cho chị Sùng Go Mư và Sùng Gia Pư số tiền 7.000.000 đồng. Ngoài ra, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Công ty CPĐT Xây dựng Quảng Đông, người đại diện theo pháp luật ông Hán Văn Nam không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về thiệt hại tài sản đối với xe ô tô tải BKS 25C-041.01.

Trong giai đoạn điều tra bị hại Cà Văn Du đã thỏa thuận về việc bồi thường với bị cáo Lương Văn T và đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*) các bên đã giao nhận đủ số tiền với nhau và cam kết không khiếu kiện gì khác. Tuy nhiên trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị hại Cà Văn Du đã gửi đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn có nội dung đề nghị bị cáo Lương Văn T bồi thường thêm số tiền 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*), Tòa án đã triệu tập họp pháp tuy nhiên bị hại Cà Văn Du đều vắng mặt tại phiên tòa xét xử và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh cho việc đề nghị bồi thường thêm trách nhiệm dân sự. Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn T nhất trí với việc đã bồi thường đủ số tiền cho bị hại Cà Văn Du số tiền 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*). Đối với ý kiến của bị hại Cà Văn Du đề nghị bị cáo bồi thường thêm, bị cáo không nhất trí vì hai bên đã thỏa thuận và cam kết với nhau thống nhất xong việc bồi thường. Bị cáo đang thất nghiệp và vay nợ ngân hàng nên hoàn cảnh rất khó khăn không có khả năng bồi thường thêm cho bị hại Cà Văn Du.

Tại phiên tòa bị hại Giàng A Nụ trình bày, đối với việc trong quá trình điều tra thì bị hại Giàng A Nụ đã hỗ trợ bị cáo Lương Văn T bồi thường cho các bị hại là anh Cà Văn Du, anh Lý Văn Soạn, chị Sùng Go Mư, chị Sùng Gia Pư, bị cáo Lương Văn T đã hoàn trả đầy đủ cho bị hại Giàng A Nụ số tiền đã hỗ trợ cho bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa anh Giàng A Nụ có trình bày tại phiên tòa và yêu cầu bị cáo Lương Văn T trả thêm cho anh Giàng A Nụ số tiền những ngày công anh Giàng A Nụ đã chăm sóc cho bị hại Cà Văn Du và tiền lãi số tiền ứng ra để bồi thường trước cho các bị hại với số tiền là 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*). Tuy nhiên tại phiên tòa thì anh Giàng A Nụ không cung cấp được tài liệu và chứng cứ gì khác để chứng minh cho yêu cầu của mình. Đối với đề nghị này của anh Giàng A Nụ bị cáo Lương Văn T không nhất trí, đối với toàn bộ số tiền anh Giàng A Nụ đã hỗ trợ bị cáo Lương Văn T bồi thường cho các bị hại anh đã hoàn trả đầy đủ cho anh Giàng A Nụ, anh Giàng A Nụ đã nhận đủ số tiền. Anh Giàng A Nụ đề nghị bị cáo trả cho anh Giàng A Nụ thêm số tiền là 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) thì bị cáo đang thất nghiệp và vay nợ ngân hàng nên hoàn cảnh rất khó khăn không có khả năng trả thêm cho anh Cà Văn Du.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKSKLC-KV3 ngày 04/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu đã truy tố bị cáo Lương Văn T ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu, để xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vì đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử: **áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự**: xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nậm Sỏ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với Lương Văn T. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Về án phí hình sự sơ thẩm: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho đại diện những người bị hại, các bị hại đều nhất trí và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại Cà Văn Du và yêu cầu bồi thường số tiền ngày công chăm sóc, tiền lãi ngân hàng đối với khoản tiền của Giàng A Nụ đã ứng ra trước để bồi thường cho các bị hại, nhưng bị hại Cà Văn Du vắng mặt tại phiên tòa và không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì khác, đối với Giàng A Nụ tại phiên tòa cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng Hình sự về vấn đề giải quyết dân sự trong vụ án hình sự và tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi các bên có yêu cầu, việc tách này không ảnh hưởng đến việc xét xử và xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xem xét áp dụng thêm khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo, bị cáo và gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính, hiện nay bị cáo không làm gì, vợ bị cáo ở nhà làm ruộng, bị cáo có hai con nhỏ và hiện nay đang vay nợ ngân hàng, các bị hại có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị hại và bị cáo. Đối với anh **Giàng A Nụ** đề nghị bị cáo bồi thường cho số tiền khoảng 10 triệu đồng là tiền ngày công chăm sóc bị hại **và tiền lãi của số tiền đã ứng trước bồi thường cho các bị hại**, tuy nhiên **Giàng A Nụ** không có tài liệu gì chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tách yêu cầu này ra và giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi các bên có yêu cầu. Đối với ý kiến của bị hại Cà Văn Du đề nghị bị cáo bồi thường thêm số tiền 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*), bị cáo không nhất trí là có căn cứ vì hai bên đã thỏa thuận và cam kết với nhau thống nhất xong việc bồi thường. Bị cáo cũng đang thất nghiệp và vay nợ ngân hàng nên hoàn cảnh rất khó khăn không có khả năng bồi thường thêm cho bị hại Cà Văn Du nên đối với đề nghị này đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận và có thể tách ra để giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác nếu các bên có yêu cầu và có tài liệu chứng minh cho việc bồi thường thêm là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo do bị cáo là người lao động chính của gia đình, vợ bị cáo làm nghề nông nghiệp có hai con nhỏ nên nếu cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo sẽ khiến cho gia đình bị cáo rất khó khăn.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát. Đại diện Viện kiểm sát tranh luận **đối với đề nghị của người bào chữa** đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật, người bào chữa cho bị cáo không có tranh luận gì khác. Tại lời nói sau cùng bị cáo

rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ do gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa và đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa vắng mặt những người bị hại Cà Văn Du, anh Lý Văn Soạn chị Sùng Go Mư, chị Sùng Gia Pứ, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và hai người làm chứng, xét thấy những người tham gia tố tụng này đều đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; kết luận giám định; lời khai của bị cáo, những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 10 giờ 05 phút ngày 02/10/2025, tại Km 323+350 Quốc lộ 4H thuộc địa phận bản Pa Pảng, xã Pa Tàn, tỉnh Lai Châu, Lương Văn T điều khiển xe ô tô khách BKS 25B-001.09 vi phạm quy tắc giao thông, không đi đúng làn đường, phần đường quy định, trực trước bên lái lấn làn đường ngược chiều 0,85m, trực sau bên lái lấn làn đường ngược chiều 0,96m, dẫn đến va chạm với xe ô tô tải BKS 25C-041.91 do anh Giàng A Nụ điều khiển làm 03 hành khách trên xe là anh Cà Văn Du thương tích 71%; anh Lý Văn Soạn thương tích 29%; chị Sùng Go Mư thương tích 3%. Tổng tỷ lệ thương tích của 03 người là 103%.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, vi phạm khoản 1 Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 gây hậu quả thương tích cho 03 người và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân thủ các quy tắc giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn, không gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông. Tuy nhiên khi điều khiển phương tiện trên đường bị cáo không xử lý tránh và nhường đường kịp thời, không đảm bảo an toàn dẫn đến xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm với xe ô tô tải do anh Giàng A Nụ điều khiển. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định

về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi xảy ra tai nạn giao thông bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho các bị hại; các bị hại có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét nhân thân và các tình tiết Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã nhận thức rõ và rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng thể hiện được tính nhân đạo, giáo dục, tính khoan hồng của pháp luật và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức xử phạt hình sự, về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định, về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận và xem xét quyết định hình phạt phù hợp theo tính chất, mức độ hành vi vi phạm của bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: quá trình giải quyết vụ án, giữa bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong về trách nhiệm dân sự, các bên đã cam kết với nhau. Tuy nhiên đối với đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại Cà Văn Du, trong đơn có yêu cầu bồi thường của bị hại Cà Văn Du đề nghị bị cáo bồi thường thêm cho bị hại Du số tiền 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*) và yêu cầu của anh Giàng A Nụ đề nghị bị cáo trả thêm cho anh Nụ 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) là số tiền ngày công chăm sóc, tiền lãi ngân hàng đối với khoản tiền của Giàng A Nụ đã ứng ra trước để bồi thường cho các bị hại, tuy nhiên anh Cà Văn Du vắng mặt tại phiên tòa và không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì khác, đối với Giàng A Nụ tại phiên tòa cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh. Bị cáo Lương Văn T tại phiên tòa trình bày bị cáo nhất trí với việc đã bồi thường, các bên đã giao nhận đầy đủ tiền, bị cáo không đồng ý bồi thường gì thêm cho các bị hại do bị cáo quá khó khăn và đang vay nợ rất nhiều và không có khả năng. Hội đồng xét xử đã xem xét toàn diện vụ án, xét thấy để đảm bảo quyền lợi của các bên và cần các đương sự cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ khác nếu có nên áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng Hình sự, tách các đề nghị này ra để ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi các bên có yêu cầu, và cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của các bên. Việc tách này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án đối với bị cáo Lương Văn T.

[5] Về vật chứng của vụ án: trong quá trình điều tra đã trả lại các vật chứng cho bị cáo, bị hại là phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại các vật chứng này là phù hợp và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Các vấn đề liên quan:

- Đối với Giàng A Nụ (là người lái xe ô tô tải BKS 25C-041.91), quá trình điều tra xác định: Giàng A Nụ điều khiển xe đi đúng làn đường, phần đường quy định, khi phát hiện xe ô tô khách đi ngược chiều lấn vào làn đường của mình, anh Nụ đã đạp phanh để giảm tốc độ nhưng do trời mưa, đường trơn nên xe tải không dừng lại được mà vẫn lao về phía trước và va chạm với xe khách khi xe khách chưa kịp trở về đúng làn đường của mình. Vì vậy, CQĐT xác định anh Giàng A Nụ không có lỗi trong vụ tai nạn trên là có căn cứ.

- Đối với xe ô tô khách BKS 25B-001.09, đăng ký xe tên Công ty TNHH MTV Ngân Hà, tuy nhiên, Công ty TNHH MTV Ngân Hà đã bán xe trên cho anh Đặng Văn Hà, sinh năm 1986, trú tại tổ 5, phường Đoàn Kết, tỉnh Lai mua bán có làm giấy tờ nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Anh Hà sử dụng xe này để kinh doanh dịch vụ vận tải chở khách chuyên tuyến Lai Châu – Ka Lăng và ngược lại. Sau đó, quá trình anh Hà thuê Lương Văn T lái xe ô tô khách trên, cả anh Hà và Công ty TNHH MTV Ngân Hà đều không làm hợp đồng lao động với T. Vì vậy, CQĐT đã chuyển tài liệu liên Phòng CSGT Công an tỉnh Lai Châu để xử phạt hành chính theo quy định.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, xét thấy rằng bị cáo phạm tội với lỗi vô ý vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 9 năm 2025 hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự. điểm đ khoản 1 Điều 12, **khoản 6 Điều 15** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với bị cáo:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lương Văn T 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Lương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Nậm Sỏ, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã

trong việc giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự - Công an tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

* Bị cáo và gia đình khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Không áp dụng cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo

* Áp dụng điểm d khoản 1 điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

3. Về án phí: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 - Lai Châu;
- Phòng Thi hành án khu vực 3 - Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (CSĐT);
- Công an tỉnh Lai Châu (CQ THAHS);
- Công an tỉnh Lai Châu (Phòng hồ sơ);
- **Phân trại tạm giam khu vực Phong Thổ;**
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- UBND xã Nậm Sỏ, tỉnh Lai Châu;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

